

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2019/KDTM-ST

Ngày: 14/11/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đặng Thị Vân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Dũng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 37/2019/TLST-KDTM ngày 02/5/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2019/QĐXXST-KDTM ngày 23/09/2019 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 289/2019/QĐST-KDTM ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T. (TPBank)

Địa chỉ:, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Minh Ph** – Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP T;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hữu Thanh** – Chức vụ: Giám đốc khối pháp chế và xử lý nợ.

Người được ủy quyền ông **Nguyễn Văn T** – Chức vụ: Chuyên viên – phòng xử lý nợ Miền Nam – TPBank.

(Theo giấy ủy quyền số:16/2018/GUQ-TPB.LC ngày 22/6/2018)

2. Bị đơn: Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T

Địa chỉ: C2/2 Quách Điêu, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM.

Người đại diện theo pháp luật ông: **Phan Nhựt T** – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: xã K, huyện C, TP.HCM.

(Ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt; Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T và ông Phan Nhựt T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 24/03/2016 Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T có ký với hợp đồng với TP Bank vay vốn theo hợp đồng số: 73-03.16/TTBMN2/HĐSĐBS/TPBANK với số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) dùng để mua xe ô tô theo hợp đồng số 0303-2016/HĐBX.HNP giữa Công ty TNHH SX TMDV trang trí nội thất Phan T và Công ty TNHH Auto Nam Phong ngày 09/03/2016 với thời hạn vay 60 tháng.

Ngày 29/04/2016 Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T có ký với hợp đồng với TP Bank vay vốn theo hợp đồng số: 78_04.16/HĐTD/TTB MN2 với số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) dùng để mua xe ô tô theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 0204-2016/HĐBX.HNP giữa Công ty TNHH SX TMDV trang trí nội thất Phan T và Công ty TNHH Auto Nam Phong ngày 06/04/2016. Thời hạn vay 60 tháng.

Để đảm bảo khoản vay nêu trên Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T đã thế chấp tài sản là 02 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Mighty HD72, màu trắng; số khung 17BPFD002872; số máy D4DBEJ585683; biển số 51C-824.73; theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 146089 do phòng CSGT TP.HCM cấp ngày 21/03/2016 và ô tô nhãn hiệu Hyundai Mighty HD72, màu trắng; số khung RPPGB17BPFD002791; số máy D4DBEJ582082; biển số 51C-757.92; theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 158538 do phòng CSGT TP.HCM cấp ngày 22/04/2016.

Thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T đã trả được cho TP Bank số tiền nợ gốc là 262.500.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền nợ lãi 67.288.748 đồng (Sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng). Tuy nhiên, kể từ tháng 11/2017 đến nay Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho TPBank theo thỏa thuận của các bên dù TPBank đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở yêu cầu trả nợ.

Do khách hàng trễ hạn trả nợ nên Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T thanh toán cho TPBank tổng số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại theo hợp đồng: 637.500.000 đồng (Sáu trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).
- Trả toàn bộ khoản nợ lãi còn lại theo hợp đồng: 111.686.001 đồng (Một trăm mười một triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn không trăm lẻ một đồng)
- Trả nợ lãi quá hạn 92.377.596 đồng (Chín mươi hai triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng).

Tổng số tiền Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T phải trả là: 841.563.597 đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm chín mươi bảy đồng)

Vì vậy, Ngân hàng TMCP T kính đề nghị quý Tòa xem xét giải quyết yêu cầu Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T trả một lần toàn bộ số tiền 841.563.597 đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm chín mươi bảy đồng) ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Bị đơn Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T và ông Phan Nhựt T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Công ty và ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T với bị đơn Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T, Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T có đăng ký hoạt động kinh doanh tại huyện Bình Chánh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều

35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội Phan T và ông Phan Nhựt T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội Phan T và ông Phan Nhựt T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội Phan T và ông Phan Nhựt T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội Phan T và ông Phan Nhựt T vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự luật định và Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội Phan T và ông Phan Nhựt T phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội Phan T và ông Phan Nhựt T.

[5] Về nội dung: Ngày 24/03/2016 Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T có ký với hợp đồng với TP Bank vay vốn theo hợp đồng số: 73-03.16/TTBMN2/HĐSĐBS/TPBANK với số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) dùng để mua xe ô tô theo hợp đồng số 0303-2016/HĐBX.HNP giữa Công ty TNHH SX TMDV trang trí nội thất Phan T và Công ty TNHH Auto Nam Phong ngày 09/03/2016 với thời hạn vay 60 tháng.

Ngày 29/04/2016 Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T có ký với hợp đồng với TP Bank vay vốn theo hợp đồng số: 78_04.16/HĐTD/TTB MN2 với số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) dùng để mua xe ô tô theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 0204-2016/HĐBX.HNP giữa Công ty TNHH SX TMDV trang trí nội thất Phan T và Công ty TNHH Auto Nam P ngày 06/04/2016. Thời hạn vay 60 tháng.

[6] Thực hiện 02 hợp đồng trên, Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T đã trả được cho TP Bank số tiền nợ gốc là 262.500.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền nợ lãi 67.288.748 đồng (Sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng). Tuy nhiên, kể từ tháng 11/2017 đến nay Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho TPBank theo thỏa thuận của các bên dù TPBank đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở yêu cầu trả nợ.

[7] Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Do đó, Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền gốc là 637.500.000 đồng (sáu trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng), tiền lãi là 111.686.001 đồng (Một trăm mười một triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn không trăm lẻ một đồng) và tiền lãi quá hạn là 92.377.596 đồng (Chín mươi hai triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng). Tổng số tiền Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T phải trả cho Ngân hàng TMCP T là 841.563.597 đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm chín mươi bảy đồng). Ngân hàng TMCP T yêu cầu Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T thanh toán số tiền nêu trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[8] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định “Đối với T hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.246.908 đồng (Ba mươi bảy triệu

hai trăm bốn mươi sáu ngàn chín trăm lẻ tám đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 429 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T đối với bị đơn Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T về việc tranh chấp hợp đồng vay tín dụng.

Buộc bị đơn Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP T số nợ gốc, tiền lãi đến hạn và lãi quá hạn là 841.563.597 đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm chín mươi bảy đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định do các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty TNHH SXTM DV trang trí nội thất Phan T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.246.908 đồng (Ba mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn chín trăm lẻ tám đồng);

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 15.805.203 đồng (Mười lăm triệu tám trăm lẻ năm ngàn hai trăm lẻ ba đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0015487 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- THADS huyện BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Vân Hương